TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 5 - 2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Lợi.

Ông Hồ Viết Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐST ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Đồn Biên Phòng N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKHKTT; xóm 6, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1978. Địa chỉ: 13/68 đường Hạ Bình, phường Hạ Bình, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu – Lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc). Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1980 (Em chị Ng). Cư trú tại: Phòng 304, chung cư CT2A, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 07/3/2018, lời khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Cảnh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khi sinh con thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm không phù hợp nhau. Đến năm 2014 chị Ng làm thủ tục đi nước ngoài không được sự đồng ý của anh T, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Anh T đã khuyên chị Ng về nước để đoàn tụ gia đình, nhưng chị Ng không về và hiện tại chị Ng đang lao động ở Đài Loan và đã lâu hai người không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh T yêu cầu Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Cảnh T sinh ngày 11/01/2011. Hiện cháu T1 đang ở với chị Nguyễn Thị X là em gái của chị Ng tại thành phố Vinh, nếu ly hôn anh T xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu và chưa yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận phân chia; Vợ chồng không nợ ai cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía chị Nguyễn Thị Ng: Sau khi thụ lý vụ án, chị Nguyễn Thị Ng đã biết được việc anh Nguyễn Cảnh T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị. Tại Bản tự khai ngày 06/4/2018 chị Nguyễn Thị Ng đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án mà anh Nguyễn Cảnh T xin ly hôn chị như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Ng thừa nhận, điều kiện, thời gian, nơi đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh Nguyễn Cảnh T trình bày, nay anh T yêu cầu ly hôn chị Ng cũng đồng ý.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Cảnh T sinh ngày 11/01/2011, nếu ly hôn chị Ng đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, hiện chị Ng đang khó khăn, nên đề nghị Tòa án tạm hoãn nếu anh T chưa yêu cầu.

- Về tài sản: Vợ chồng thỏa thuận với nhau; không vay nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị Ng hiện đang ở nước ngoài, điều kiện khó khăn không thể trực tiếp về tham gia giải quyết và tham gia phiên toà được, nên chị Ng đề nghị Toà án giải quyết, xử vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị là em gái của chị Nguyễn Thị Ng, từ khi chị Ng đi nước ngoài do cháu Nguyễn Cảnh T con chung của anh còn nhỏ và bị tật nên có nhờ chị quản lý chăm sóc cháu T1 từ đó đến nay. Nay vợ chồng anh T, chị Ng ly hôn nhau, việc giao cháu T1 cho ai nuôi là do vợ chồng anh T chị Ng quyết định. Chị X không yêu cầu anh T, chị Ng phải thanh toán công sức quản lý, chăm sóc cháu T1ừ trước đến nay.

Đối với cháu Nguyễn Cảnh T, mặc dù hiện đã trên 07 tuổi, tuy nhiên cháu bị dị tật bẩm sinh, nên không thể tự trình bày ý kiến, nguyện vọng được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ng hiện đang ở nước ngoài không thể về nước để hoà giải và trực tiếp tham gia phiên toà được. Ngày 06/4/2018 chị Ng đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ng theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa anh Nguyễn Cảnh T vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng và yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, anh Nguyễn Cảnh T và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khi sinh con thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm không phù hợp nhau. Đến năm 2014 chị Ng làm thủ tục đi nước ngoài không được sự đồng ý của anh T, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Và hiện tại chị Ng đang lao động ở Đài Loan vợ chồng không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả chị Ng và anh T đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và hai người thống nhất ly hôn, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ được ly hôn nhau.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Cảnh T có một con chung là cháu Nguyễn Cảnh T sinh ngày 11/01/2011, hiện cháu đang do chị

Nguyễn Thị X em chị Ng quản lý, chăm sóc. Chị Nguyễn Thị Ng đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, hơn nữa chị Ng và anh T đều thống nhất giao con cho anh T nuôi dưỡng, nên cần giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Hiện anh T chưa yêu cầu, nên cần tạm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Ng.

Về tài sản chung: Chị Ng và anh T đều thống nhất hai người tự thỏa thuận với nhau; Không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về việc quản lý, chăm sóc con chung: Chị Nguyễn Thị X là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Cảnh T trong thời gian vợ chồng anh T, chị Ng đi vắng. Tuy nhiên, nay vợ chồng ly hôn nhau, Chị X không yêu cầu vợ chồng anh T, chị Ng phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc cháu T1 nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 207; Khoản 1 điều 228; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Cảnh T và chị Nguyễn Thị Ng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Cảnh T sinh ngày 11/01/2011 cho anh Nguyễn Cảnh T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị Ng. Chị Nguyễn Thị Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Cảnh T đều thống nhất, hai người tự thỏa thuận với nhau; Không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Cảnh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003784 ngày 12/3/2018.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Chị Nguyễn Thị Ng đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tr, h.Đ, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phấn